

Số: 682/BC-UBND

Uông Bí, ngày 16 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024
của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn tháng 8 năm 2024
trên địa bàn thành phố Uông Bí

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Tình hình thực hiện chỉ đạo của Trung ương, bộ, ngành

Thông báo 344/TB-VPCP ngày 24/7/2024 về Kết luận hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về chuyển đổi số Quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ; Văn bản số 3127/BTTTT-CĐSQG của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn tăng cường hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số năm 2024

2. Tình hình thực hiện chỉ đạo của tỉnh

Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Ban hành danh mục các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá và thể thao trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Công bố danh mục thành lập hồ sơ TTHC thực hiện số hoá theo yêu cầu quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch”; Công văn số 2260/UBND-NC, ngày 09/8/2024 “V/v thúc đẩy hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh”; Công văn số 2279/UBND-NC, ngày 13/8/2024 “V/v triển khai thông báo số 369/TB-VPCP ngày 09/8/2024 về kết luận hội nghị thường trực Chính phủ về chuyển đổi số với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc ĐA 06/CP;

3. Công tác lãnh chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Thành phố ban hành 02 Quyết định¹; 01 Kế hoạch²; 02 Báo cáo³; 04 Công văn⁴ triển khai công

¹ Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố về việc thành lập ban tổ chức cuộc thi tuyên truyền, tìm hiểu kiến thức chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024; Quyết định số 3847/QĐ/TCT ngày 18/7/2024 kiên toàn tổ giúp việc triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

² Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 09/8/2024, của UBND thành phố về tổ chức cuộc thi tuyên truyền, tìm hiểu kiến thức về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024;

³ Báo cáo số 577/BC-UBND ngày 10/7/2024 về Tình hình thực hiện Kế hoạch 97/KH-UBND về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; báo cáo số liệu ngâm hoá cấp viên thông trên địa bàn thành phố Uông Bí.

⁴ Công văn số : 2272/UBND-VHHT, ngày 09/8/2024 “V/v cử cán bộ tham gia 02 lớp án toàn thông tin và dữ liệu số năm 2024”; Thông báo số 01/TB-BTC, ngày 09/8/2024 “V/v thông báo thể lệ cuộc thi tuyên truyền chuyển

tác chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố Thành phố. Ngoài ra thành phố còn hành đầy đủ các văn bản Kế hoạch, hướng dẫn, văn bản quản lý hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ

A. Kết quả thực hiện mục tiêu

Việc thực hiện 29 mục tiêu cụ thể của tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai; đến nay đã hoàn thành 20 mục tiêu và tiếp tục duy trì; các mục tiêu khác thành phố đã triển khai văn bản chỉ đạo và từng bước hoàn thành theo tiến độ đến hết năm 2024 (*Chi tiết cụ thể từng mục tiêu báo cáo tại Phụ lục 01 kèm theo đề cương báo cáo này*).

B. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Đối với kết quả triển khai 42 nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra, thành phố Uông Bí đang từng bước phối hợp các sở, ngành triển khai, bước đầu đạt được một số kết quả nhất định (*theo Phụ lục 02 kèm theo báo cáo này*).

- Tổ chức Hội nghị phát động cuộc thi trực tuyến về tuyên truyền, tìm hiểu kiến thức chuyển đổi số toàn diện thành phố năm 2024;

- Hội nghị công bố ra mắt sản phẩm thăm quan thực tế ảo VR 360 quần thể di tích quốc gia đặc biệt Yên Tử.

- Triệu tập thành viên tổ công nghệ số cộng đồng các xã, phường tham gia học tập bồi dưỡng chuyển đổi số toàn diện trên nền tảng online của Bộ thông tin và Truyền thông.

- 100% cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt gắn với xuất hoá đơn điện tử theo từng lần bán hàng; niêm yết công khai các hình thức thanh toán trực tuyến (số Tài khoản, mã QR...), cung cấp wifi miễn phí, bố trí vị trí phù hợp đặt mã quét...

- Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ thanh toán của người dân; Số lượng điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh tăng thêm trên địa bàn thành phố là 320 điểm.

- Đối với dịch vụ thu ngân sách nhà nước: 59% số thu ngân sách nhà nước (thuế, phí và lệ phí,...) bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 71,33% Doanh nghiệp, Hợp tác xã, kinh doanh đã nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; 57,43% Hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thành phố đã nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; 30% giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện các thủ tục hành chính do cơ quan công an thực hiện (nộp phạt vi phạm hành chính, các loại phí và lệ phí,...).

- Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: Tỷ lệ tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM)

đạt 99,5%; Tỷ lệ số tiền điện được thanh toán bằng phương thức TTKDTM đạt 99,9%.

- Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: Tỷ lệ số tiền nước được thanh toán bằng phương thức TTKDTM đạt 81,6% số hoá đơn phát hành.

- Đối với dịch vụ thanh toán học phí: Hiện tại, 100% cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 93% số tiền học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học, cao đẳng và cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đối với dịch vụ thanh toán viện phí: 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn chấp nhận thanh toán viện phí, dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đối với dịch vụ hành chính công: 100% số tiền phí dịch vụ hành chính công thành phố được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hiện tại, 80% sản phẩm OCOP, sản phẩm thủy sản và sản phẩm nông sản tham gia các ứng dụng truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử chấp nhận thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch của địa phương chấp nhận thanh toán giá dịch vụ bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai mô hình Chợ 4.0 - Thanh toán không dùng tiền mặt tại tất cả chợ trên địa bàn thành phố. Chỉ đạo kết nối giữa các ngân hàng với các Ban Quản lý chợ trên địa bàn thành phố để nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ truyền thống trên địa bàn thành phố.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch số 271/KH-STTTT, ngày 16/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông: Các đơn vị viễn thông đã triển khai sâu rộng đến tất cả các phường, sử dụng nhiều giải pháp như: nhắn tin, gọi điện đến từng số điện thoại mời đến đơn vị viễn thông để thực hiện chuyển đổi; liên hệ các phường, xã, đến từng nhà văn hoá tuyên truyền vận động thay đổi Sim. Đến nay đã đạt được một số kết quả tích cực:

+ **Viettel Ưông Bí:** Đầu kỳ tháng 8 là 3.797 số sim 2G lên sim 4G, đến nay đã chuyển đổi được 1.473 số còn lại 2.321; đang tích cực thông tin, liên lạc, vận động người dân thực hiện chuyển đổi đạt kết quả.

+ **VNPT Ưông Bí:** đã hoàn thành chuyển đổi 100% Sim 2G lên Sim 4G.

C. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến

1. Tại Trung tâm Hành chính công

Tiếp tục giải quyết 697 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 6.573 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 6788 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn, 482 hồ sơ đang giải quyết chuyển sang kỳ sau.

Trong đó:

+ Số hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là:

Tiếp tục giải quyết 539 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 917 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 1.109 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn, 347 hồ sơ đang giải quyết chuyển sang kỳ sau.

+ Số hồ sơ cung cấp kết quả bản điện tử là: 1.109/1.109 hồ sơ (đạt 100%).

+ Số hồ sơ giải quyết thuộc ngành dọc là:

Tiếp tục giải quyết 158 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 5.656 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 5.679 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn, 135 hồ sơ đang giải quyết chuyển sang kỳ sau.

** Kết quả thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết, mai táng phí, tử tuất:*

Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết 02 nhóm DVC liên thông là 66 hồ sơ, gồm:

- Thực hiện tại UBND cấp xã: Tổng số 64 hồ sơ, trong đó:

+ Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú- Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 56 hồ sơ;

+ Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú- Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng: 0 hồ sơ;

+ Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú 8 hồ sơ.

- Thực hiện tại ngành dọc: 02 hồ sơ.

** Kết quả triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích:*

- Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích là: 4.355 hồ sơ.

+ Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 210 hồ sơ.

+ Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngành dọc là 4.321 hồ sơ.

** Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến*

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 917/917 hồ sơ = 100% (Trong tổng số 262TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện).

+ Số TTHC thuộc ngành dọc tiếp nhận trực tuyến là 5.181 hồ sơ.

+ Số hồ sơ tiếp nhận qua cổng DV công Quốc gia lĩnh vực cấp điện là 145 hồ sơ.

** Kết quả thu thuế, phí, lệ phí tại Trung tâm Hành chính công*

- Tổng thu thuế đất đai và xây dựng: 13.440.291.789 đồng;

+ Thuế xây dựng là: 632.464.280 đồng;

+ Thuế đất đai là 12.807.827.509 đồng (thu qua cổng dịch vụ công quốc gia: 8.155.569.436 đồng đạt 63,67%, thu tiền mặt: 4.652.258.073 đồng đạt 36,33%).

- Tổng số phí, lệ phí thu là: 57.365.500 (100% thu trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của tỉnh và quét QR).

3.2 Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, phường

Tiếp tục giải quyết 70 hồ sơ, tiếp nhận tổng số 1.162 hồ sơ thuộc các lĩnh vực; đã giải quyết được 1.176 hồ sơ trả trước hạn và đúng hạn, (không có hồ sơ quá hạn), 56 hồ sơ chuyển sang kỳ sau.

- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã là 1.162/1.162 hồ sơ đạt 100%.

- Kết quả thu phí, lệ phí là 42.153.000 đồng, 100% thu qua hình thức trực tuyến.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế:

- Hệ thống chính quyền điện tử thành phố, hệ thống thông tin tại cấp xã đã được đầu tư cùng với việc hệ thống máy tính từ lâu, dữ liệu công việc ngày càng lớn, đòi hỏi cấu hình máy tính ngày càng cao, khiến cho việc xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử có thời điểm còn chậm.

- Hiện tại Văn phòng cấp quyền sử dụng đất của thành phố Uông Bí sát nhập với Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (theo Quyết định 2368/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “về việc tổ chức lại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ninh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường” và chưa tiếp nhận thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai.

2. Nguyên nhân

- Do chưa có biên chế cán bộ chuyên trách CNTT cấp xã nên rất khó trong quá trình triển khai số hoá tại địa phương và tập huấn, hướng dẫn cho các tổ công nghệ số cộng đồng, vẫn phụ thuộc nhiều vào cấp huyện...

- Do xuất hiện nhiều loại lừa đảo trên mạng, để chiếm số CCCD và Số tài khoản do vậy đa phần những người trung tuổi trở lên rất ngại sử dụng hóa đơn điện tử, mà chỉ tập trung vào giới trẻ.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Nâng cấp Hệ thống cấp độ an toàn an ninh mạng tại các xã, phường đảm bảo an toàn an ninh theo quy định của nhà nước.

- Tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố Uông Bí.

- Tiếp tục triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ công dân công dân nhập - nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng dịch vụ công Quốc gia và thanh toán nghĩa

vụ tài chính về đất đai, lệ phí trước bạ không dùng tiền mặt, thanh toán trực trực tuyến trên cổng dịch vụ của tỉnh và cổng dịch vụ công Quốc gia.

Trên đây là báo cáo chuyển đổi số toàn diện tháng 8, phương hướng nhiệm vụ tháng 9 của UBND Thành phố Uông Bí./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT tỉnh Quảng Ninh (b/cáo);
- TT Thành ủy - HĐND TP (b/c);
- CT, Các PCT UBND TP (c/đ);
- Các thành viên BCĐ CDS TP (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tuấn Đạt

PHỤ LỤC 01
CÁC MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 682/BC-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thành phố)

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
I	Về phát triển dữ liệu số (03)	
1	Triển khai nền tảng cơ sở dữ liệu quan trọng theo định hướng của Bộ chủ quản gồm: cán bộ, công chức, viên chức; an sinh xã hội, y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông; công thương (công nghiệp – Thương mại)	Đã phối hợp cung cấp thông tin đến các Sở ngành chủ trì xây dựng nền tảng số của ngành
2	100% các cơ quan, đơn vị chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp của tỉnh.	Đang phối hợp các sở ngành triển khai chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp của tỉnh
3	100% Hệ thống thông tin từ đang vận hành được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước ngày 30/9/2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt trước ngày 31/12/2024	Đã triển khai rà soát các hệ thống thông tin thống kê hiện trạng hệ thống đảm bảo an toàn
II	Phát triển chính quyền số (11)	
1	100% hồ sơ được số hóa từ khâu tiếp nhận đến kết quả giải quyết TTHC đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản công dân điện tử; 30% TTHC được cung cấp biểu mẫu nhập liệu điện tử	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
2	Trên 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/số TTHC phát sinh hồ sơ.	Đạt 55%
3	80% hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DCCQG đạt trên 45%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
4	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và phòng Tư pháp đạt 100%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố công khai TTHC đúng hạn đạt 100%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
6	100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xã, phường được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn về kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; tối thiểu 20% cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, quản lý đầu tư cho chuyển đổi số.	100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND thành phố, UBND các xã, phường hoàn thành tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số trên nền tảng online của Bộ Thông tin và Truyền thông
7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện đạt 100%; đối với UBND cấp xã đạt tối thiểu 90%.	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tối thiểu 50%.	Các hồ sơ lưu trữ dữ liệu phần mềm QLVB và giải quyết TTHC thường xuyên được sử dụng lại thông tin dữ liệu
9	Tỷ lệ cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đạt 100%.	Đang phối hợp triển khai
10	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị đúng hạn tại các cơ quan, đơn vị: 100%	Đảm bảo thời gian quy định
11	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu: 90%.	100% hài lòng
III	Về phát triển kinh tế số (06)	
1	Tỷ trọng kinh tế số chiếm 12% trong GRDP; tỷ trọng <i>kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 10%</i> .	Đang thu thập thông tin để cuối năm tính %
2	100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: tham quan vãng cảnh Khu di tích Yên Tử...) 100% giao dịch giải quyết thủ tục	Hoàn thành 100%

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
	hành chính thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.	
3	100% cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng, dầu triển khai thực hiện đồng bộ giai pháp thanh toán không dùng tiền mặt.	Đã triển khai 100% cơ sở xăng dầu trên địa bàn
4	100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước chi trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Đang nghiên cứu triển khai
5	80% sản phẩm nông sản, thủy sản đã qua chế biến, bao gói sẵn được truy xuất nguồn gốc; trong đó, 100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 03 sao trở lên được đẩy mạnh quảng bá, marketing trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội.	100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 03 sao trở lên được đăng bán trên sàn giao dịch điện tử
6	Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử 50%.	71,33% Doanh nghiệp, Hợp tác xã, kinh doanh đã nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử
IV	Về phát triển xã hội số (09)	
1	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 99%	Đạt 98%
2	Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 93% trở lên;	Đạt 97%
3	100% cơ sở y tế trên địa bàn thành phố thực hiện chuyển đổi số, trong đó 50% cơ sở khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số	Đạt 100%

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
	46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử;	
4	50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh.	Đang thu thập thông tin
5	Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin khám chữa bệnh của người dân thành phố Uông Bí với các hệ thống tin Quốc gia (BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế) và các bệnh viện tuyến Trung ương phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính; phấn đấu 100% người bệnh khi được chuyển viện hoặc chuyển tuyến được tra cứu, xem, sử dụng lại được các kết quả, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trước đó của mình.	Đang phối hợp triển khai
6	30% các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Đang thu thập thông tin
7	95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấu hình được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2;	Hoàn thành (96% người dân từ 15 tuổi trở lên cài đặt ứng dụng VneID định danh điện tử mức 2)
8	Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (Tắt sóng 2G, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 70%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tối thiểu 20% sau khi Bộ Thông tin - Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại);	Tiếp tục triển khai thay Sin 2G sang 4G
9	Có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại triển khai đến tận thôn, quản trị tập trung đảm bảo kết nối với hệ thống quản lý thông tin nguồn từ thành phố	Hoàn thành

PHỤ LỤC 02
CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 682/KH-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thành phố)

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
I	Nhận thức số (6)		
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2024 (bao gồm truyền thông về an toàn thông tin) theo hướng trọng tâm, trọng điểm đồng thời chú trọng đổi mới và phát huy hiệu quả các kênh truyền thông về chuyển đổi số trên các hạ tầng truyền thông của Thành phố.	3/2024	Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 03/4/2024 Về truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024.
2	Phối hợp Trung tâm Truyền thông tỉnh xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ hiện đại, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số, bao gồm các hoạt động sản xuất, tối ưu hóa dữ liệu, quy trình sản xuất, hoạt động quản trị nội bộ của tòa soạn, hoạt động tương tác hai chiều với độc giả, đo lường số lượng độc giả	2024-2026	Đang phối hợp
3	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố, trong đó có tổ chức Chương trình phát động hưởng ứng, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số.	Trước 30/6/2024	Đã triển khai tại phường Yên thanh TP Uông Bí
4	Phối hợp với tỉnh tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên chủ đề Thanh niên Quảng Ninh với chuyển đổi số	2024	Dự kiến triển khai trong quý III/2024
5	Tổ chức cuộc thi về chuyển đổi số cấp huyện và tham gia cuộc thi chuyển đổi số cấp tỉnh	7/2024-10/2024	Đã triển khai

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
6	Phối hợp tổ chức Hội nghị nâng cao kỹ năng ứng dụng các giải pháp số trong hoạt động xúc tiến thương mại		Tổ chức 02 Hội nghị
II	Thế chế số (04)		
1	Phối hợp xây dựng và trình ban hành Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nói chung và thành phố Uông Bí nói riêng	12/2024	Dự kiến triển khai tháng 12/2024
2	Phối hợp xây dựng và ban hành danh mục dữ liệu nền tảng, dùng chung của tỉnh sau khi các bộ ngành trung ương công bố danh mục dữ liệu chuyên ngành, trong đó có dữ liệu mở phục vụ công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	2024	Chưa triển khai
3	Phối hợp Sở Nội vụ nghiên cứu xây dựng trình ban hành Quy định cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc.	2024	Chưa triển khai
4	Phối hợp Sở TTTT nghiên cứu xây dựng quy trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao trong triển khai chuyển đổi số	2024	Đang phối hợp
III	Phát triển hạ tầng số (03)		
1	Phối hợp triển khai Dự án Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh đáp ứng các quy định, yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ	2024	Thường xuyên phối hợp

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
2	Tiếp tục triển khai phủ sóng di động và cáp quang trên địa bàn thành phố, Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao theo hướng triển khai tắt sóng 2G, giảm tối đa trạm 3G, tăng tỷ lệ trạm 4G theo hướng là hạ tầng chủ đạo.	2024	Tiếp tục Triển khai chuyển đổi sin 2G và máy 2G sang 4G
3	Xây dựng kế hoạch phổ cập điện thoại thông minh trên địa bàn thành phố Uông Bí	2024	Đang triển khai, dự kiến hoàn thành trong tháng 9
IV	Dữ liệu số (03)		
1	Phối hợp các Sở, ngành xây dựng 06 cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh: (1) cán bộ, công chức, viên chức; (2) y tế; (3) giáo dục; (4) quy hoạch; (5) đầu tư công; (6) Công thương (Công nghiệp – Thương mại).	2024	Đã phối hợp cung cấp thông tin dữ liệu đến các sở, ngành của tỉnh
1.1	Đưa vào vận hành hệ thống thông tin và CSDL cán bộ công chức, viên chức	2024	Hoàn thành đưa vào vận hành
1.2	Đưa vào vận hành CSDL Y tế	2024	Đã hoàn thành đưa vào vận hành
1.3	Đưa vào vận hành CSDL ngành Giáo dục	2024	Đang phối hợp Sở GD&ĐT triển khai
1.4	Phối hợp xây dựng CSDL Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh; đầu tư công	2024	Đang phối hợp Sở xây dựng triển khai
2	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các ngành của thành phố đến cơ sở dữ liệu tỉnh và kết nối chia sẻ đến các bộ, ngành Trung ương để phục vụ chuyển đổi số đồng bộ (ngay sau khi cho phép kết nối).	2024	Đang phối hợp Sở TTTT triển khai
3	Tổ chức khai thác hiệu quả các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của tỉnh để nâng cao chất lượng	2024	Đang phối hợp Công an tỉnh triển khai

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
	cung cấp dịch vụ công và phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.		
V	Nền tảng số (03)		
1	Phối hợp hoàn thành nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) (phê duyệt tại Quyết định 660/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh).	2024	Đang phối hợp sở TTTT triển khai
2	Triển khai thí điểm ứng dụng nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức	2024	Chưa triển khai
3	Phối hợp Sở TTTT hoàn thành nhiệm vụ xây dựng phần mềm quản lý đánh giá chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh; hướng dẫn các phòng, ban, ngành, xã, phường triển khai tự đánh giá chuyển đổi số trên phần mềm của tỉnh.	2024	Đã hoàn thành
VI	Nhân lực số (03)		
1	Phối hợp Công an tỉnh, Bộ Công an tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố.	2024	Cử cán bộ tham gia 02 lớp tập huấn an toàn an ninh mạng; lập hồ sơ an toàn an ninh thông tin theo cấp độ
2	Tiếp tục thực hiện triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở của Bộ Thông tin và Truyền thông.	2024	100% cán bộ công chức, viên chức thuộc UBND thành phố, UBND các xã, phường hoàn thành bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số trên nền tảng mở của Bộ

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
			thông tin và truyền thông
3	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, tăng cường tập huấn chuyển đổi số cho tổ công nghệ số cộng đồng và người dân	2024	Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 03/4/2024 “Về truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024”
VII	An toàn thông tin mạng (02)		
1	Tiếp tục rà soát, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trong năm 2024; Cử cán bộ tham gia diễn tập an toàn an ninh mạng của tỉnh	2024	Công văn 1572/UBND-VHTT ngày 06/6/2024 cử cán bộ tham gia tập huấn an toàn an ninh thông tin theo cấp độ;
2	Kiểm tra đánh giá đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thành phố.	2024	Dự kiến trong quý III/2024
VIII	Chính quyền số (02)		
1	Tập trung triển khai số hóa trong các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể thành phố.	Thường xuyên trong năm 2024	Đang triển khai đến các cơ quan Đảng và MTTQ các đoàn thể
2	Xây dựng mini app của Thành phố Uông Bí và UBND các xã, phường trên nền tảng Zalo	2024	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động
IX	Về phát triển kinh tế số (03)		
1	Triển khai đo lường kinh tế số thành phố Uông Bí	2024	Dự kiến tháng 12/2014

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2024 – 2026, kế hoạch hỗ trợ hợp tác giai đoạn 2024-2025	2024	Đã xây dựng kế hoạch
3	Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công và trong nhân dân phần đầu 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông...) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa tập trung nâng cao số lượng cài đặt và sử dụng Mobile Money; mở các điểm thanh toán không dùng tiền mặt đến tất cả các thôn, bản.	2024	Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/02/2024 triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; Văn bản số 662/UBND ngày 12/3/2024 về việc đẩy mạnh người nhận chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.
X	Về phát triển xã hội số (04)		
1	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng VneID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ căn cước đồng thời là tài khoản dịch vụ công trực tuyến.	2024	Kế hoạch số 102/KH-UBND, ngày 06/3/2024 “V/v triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2024”; Tổ chức 02 buổi tuyên truyền tại phường Vàng Danh, Bắc Sơn; 193/UBND-CA ngày 18/01/2024 về việc mở đợt cao điểm tập trung tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thuộc diện được hưởng chính sách an sinh xã hội đăng ký tài khoản để thực hiện chi trả không dùng tiền mặt,

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
2	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030.	2024	Kế hoạch 2685/KH-UBND, ngày 15/12/2023 về tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030.
3	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch 260/KH-UBND tỉnh ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trong tâm về chuyển đổi số y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.	2024	Đang triển khai
4	Thành lập 01 mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn	2024	Đã triển khai hoàn thành 01 mô hình tại phường Phương Nam